

Bản án số: **410/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 24/9/2020
V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Liên**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Minh H**, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn TL, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn XL, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Vũ Ngọc T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn TL, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2011 phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 8 năm 2015, anh T đi du lịch ở nước Anh và từ đó đến nay không về mà chỉ gọi điện cho bà ngoại để gặp con và cũng không cho biết địa chỉ cụ thể. Do vậy chị không có địa chỉ của anh T ở Anh để cung cấp cho Tòa án. Chị có hỏi gia đình anh T nhưng cũng không biết địa chỉ của anh T hiện nay. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Vũ Ngọc Quang H1, sinh ngày 11/8/2011; hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm nhân viên tại Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam thu nhập 12.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Vũ Ngọc T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo đúng quy định nhưng anh T không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

Tại biên bản làm việc ngày 30/7/2020 và ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ với ông Vũ Ngọc L là bố đẻ anh T trình bày: Hiện nay anh Vũ Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã TP, huyện CM. Anh T và chị H kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên anh T đi làm ăn ở nước ngoài theo con đường du lịch. Hiện tại anh T đang ở đâu gia đình ông không nắm được nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Nếu vợ chồng T – H không ở với nhau được gia đình cũng không ngăn cản. Về con chung: Vợ chồng T – H có 01 con chung là Vũ Ngọc Quang H1, sinh năm 2011, hiện đang ở với mẹ, thỉnh thoảng cháu vẫn về thăm ông bà nội.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T. Về con chung: chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có.

- Anh T vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Minh H được ly hôn anh Vũ Ngọc T. Về con chung: Giao 01 con chung là Vũ Ngọc Quang H1, sinh ngày 11/8/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Minh H chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua đại diện thân nhân của anh T là ông Vũ Ngọc L có đủ căn cứ xác định anh T vẫn liên hệ với ông nhưng ông không cung cấp được địa chỉ của anh T và anh T cũng không có lời khai bằng văn bản gửi về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng ông L cũng vẫn không cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Do vậy, căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H và anh Vũ Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống theo chị H khai giữa chị H và anh T bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy

định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Ngọc Quang H1, sinh ngày 11/8/2011.

Xét việc xin nuôi con chung thì thấy: Hiện tại cháu H1 trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Từ tháng 8 năm 2015 đến nay cháu H1 đang sinh sống ổn định với chị H nên cần giao cháu H1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H được ly hôn anh Vũ Ngọc T.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là Vũ Ngọc Quang H1, sinh ngày 11/8/2011 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0004941 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi